

TT	Mã học phần			TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ				Học phần h.trước/t.quyết	Khoa Giảng dạy
					TC	LT	TH			
							L1	L2		
KHỐI KIẾN THỨC CHUNG										
1	212	3	8902	Triết học Mác - Lênin	3	3	0	0		
2	213	2	8901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	0	0	212 3 8902	
3	212	2	8903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	0	213 2 8901	
4	212	2	8904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	0	212 2 8903	
5	213	2	8002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	0	212 2 8904	
6	312	2	8012	Tin học đại cương (Tin học CN1)	2	1	0	1		
7	316	2	8018	Pháp luật đại cương	2	1.5	0.5	0		
8	001	0	1265	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)		(1)		
9	001	0	1266	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)		(1)		
10	001	0	1267	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)		(1)		
11	001	0	1268	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)		(1)		
12	002	0	1264	Giáo dục quốc phòng	(4t)					
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA KHỐI					15	13.5	0.5	1		
KHỐI KIẾN THỨC NGÀNH										
13	318	2	8014	Đại cương dân tộc học và các tộc người ở Việt Nam	2	2	0	0		
14	317	3	8117	Tiếp xúc văn hoá Đông – Tây ở Việt Nam	3	3	0	0	318 2 8013	
15	318	3	8159	Tiếng Anh chuyên ngành 1	3	3	0	0		
16	318	3	8015	Lịch sử Việt Nam đại cương	3	3	0	0		
17	318	2	8072	Cơ sở khảo cổ học	2	2	0	0	318 2 8013	
18	317	2	8022	Tiếng Việt thực hành	2	2	0	0		
19	318	2	8135	Lịch sử kiến trúc Việt Nam	2	2	0	0		
20	316	2	8114	Lịch sử âm nhạc Việt Nam	2	2	0	0		
21	318	2	8160	Tiếng Anh chuyên ngành 2	2	2	0	0		
22	318	3	8067	Văn hóa dân tộc thiểu số ở Việt Nam	3	3	0	0		
23	318	3	8136	Tín ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam	3	3	0	0	212 3 8902	
24	318	3	8137	Phong tục, tập quán và lễ hội Việt Nam	3	3	0	0	317 3 8001	
25	318	3	8138	Văn hoá Champa	3	3	0	0		
26	318	2	8139	Văn hóa du lịch	2	2	0	0	318 2 8016	
27	317	3	8017	Văn hoá ẩm thực Việt Nam	3	3	0	0		
28	318	3	8140	Văn hóa Đông Nam Á	3	3	0	0		
29	318	3	8141	Lịch sử chủ quyền lãnh thổ Việt Nam	3	3	0	0		
30	318	3	8101	Lịch sử văn minh thế giới	3	3	0	0		
31	317	3	8001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	3	0	0		
32	318	2	8142	Thực tế chuyên môn 1	2	0	2	0		
33	318	2	8143	Kiến tập chuyên môn	2	0	2	0		
34	303	3	8047	Thực tập tốt nghiệp	3	0	3	0		
35	318	2	8151	Thực tế chuyên môn 2	2	0	2	0		
36	319	3	8150	Địa lý Việt Nam	3	3	0	0		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA KHỐI					62	53	9	0		
KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH										
37	318	2	8013	Lịch sử thế giới đại cương	2	2	0	0		
38	318	2	8016	Nhập môn khoa học du lịch	2	2	0	0		
39	318	2	8187	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành	2	1	1	0		
40	318	2	8129	Tài nguyên du lịch	2	2	0	0	318 2 8016	
41	318	2	8119	Quy hoạch du lịch	2	2	0	0	319 3 8150	
42	318	2	8144	Thanh toán quốc tế	2	2	0	0		
43	318	2	8145	Phát triển du lịch bền vững	2	2	0	0		
44	318	3	8146	Kinh tế du lịch	3	3	0	0	318 2 8016	
45	318	2	8157	Hệ thống chính trị và các văn bản pháp luật liên quan đến du lịch	2	2	0	0		
46	318	2	8147	Tổng quan ngành lưu trú	2	2	0	0	318 2 8016	
47	318	3	8152	Marketing du lịch	3	2	1	0	318 2 8016	
48	318	3	8153	Quản trị kinh doanh lễ hành	3	3	0	0		



TT	Mã học phần			TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ				Học phần h.trước/t.quyết			Khoa Giảng dạy
					TC	LT	TH					
49	318	4	8154	Nghiep vụ hướng dẫn du lịch	4	2	2	0	318 2 8016			
50	318	2	8155	Tổ chức sự kiện	2	1	1	0				
51	320	2	8158	Nghệ thuật giao tiếp trong kinh doanh du lịch	2	1	1	0				
52	318	3	8156	Nghiep vụ khách sạn	3	2	1	0				
				TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA KHỐI	38	31	7	0				
				KIẾN THỨC TỰ CHỌN								
53	318	3	8161	Văn hóa làng xã	3	3	0	0	318 2 8016			
54	318	3	8122	Du lịch làng nghề	3	3	0	0				
55	318	3	8123	Thống kê ứng dụng trong du lịch	3	3	0	0				
56	318	3	8124	Nghiep vụ điều hành tour	3	3	0	0				
57	319	3	8121	Du lịch sinh thái	3	3	0	0	318 2 8016			
58	318	2	8125	Thị trường du lịch	2	2	0	0				
59	318	3	8126	Các nền VM thời cổ trung đại trên đất nước Việt Nam	3	3	0	0				
60	319	3	8128	Địa danh học và địa danh Việt Nam	3	3	0	0				
61	318	3	8127	Văn hóa biển đảo ở Việt Nam	3	3	0	0	318 3 8015			
62	317	3	8004	Lịch sử văn học Việt Nam	3	3	0	0				
63	318	3	8070	Lịch sử tư tưởng phương Đông	3	3	0	0				
64	331	2	8102	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	2	0	0				
65	303	6	8067	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	6	0				
				TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA KHỐI	40	34	6	0				
TỔNG SỐ TÍN CHỈ TOÀN KHÓA					155							
Tổng số tín chỉ bắt buộc					115							
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu					15							

Ghi chú:

- Phải tích lũy tối thiểu **130 tín chỉ**, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích lũy toàn khóa học).
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.

TRƯỞNG KHOA

[Signature]
Trần Trung Phụng

HIỆU TRƯỞNG



[Signature]



PGS. TS. Lưu Trang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

BẠC: Đại học

KHOA: Lịch sử (ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐT ngày của Hiệu trưởng Trường ĐHSP-ĐHN)

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

HỆ : Chính quy tập trung

KHÓA 2020

NGÀNH ĐÀO TẠO: Việt Nam học chất lượng cao (4 năm)

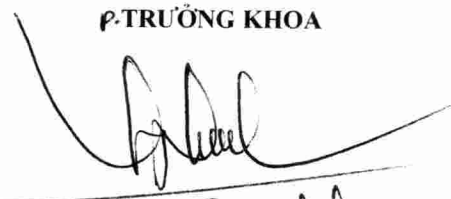
HỌC KỲ	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ				Học phần h.trước/t.quyết	Ghi chú
			TC	LT	TH			
					L1	L2		
1	318 2 8016	Nhập môn Khoa học du lịch	2	2	0	0		
	317 3 8001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	3	0	0		
	318 2 8013	Lịch sử thế giới đại cương	2	2	0	0		
	318 2 8014	Đại cương dân tộc học và các tộc người ở Việt Nam	2	2	0	0		
	318 3 8015	Lịch sử Việt Nam đại cương	3	3	0	0		
	317 3 8017	Văn hóa ẩm thực Việt Nam	3	3	0	0		
	318 3 8067	Văn hóa dân tộc thiểu số ở Việt Nam	3	3	0	0		
		Học phần tự chọn:						
	001 0 1265	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	0	(1)		
Tổng số tín chỉ trong học kỳ :			18	18	0	0		
2	212 3 8902	Triết học Mác - Lênin	3	3	0	0		
	312 2 8012	Tin học đại cương (Tin học CN1)	2	1	0	1		
	318 3 8101	Lịch sử văn minh thế giới	3	3	0	0		
	318 2 8072	Cơ sở khảo cổ học	2	2	0	0	318 2 8013	
	318 3 8140	Văn hóa Đông Nam Á	3	3	0	0		
	320 2 8158	Nghệ thuật giao tiếp trong kinh doanh du lịch	2	1	1	0		
	318 2 8129	Tài nguyên du lịch	2	2	0	0	318 2 8016	
		Học phần tự chọn:						
	318 3 8122	Du lịch làng nghề	3	3	0	0	318 2 8016	
	001 0 1266	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	0	(1)		
002 0 1264	Giáo dục quốc phòng	(4t)						
Tổng số tín chỉ trong học kỳ :			20	18	1	1		
3	213 2 8901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	0	0	212 0 8902	
	316 2 8018	Pháp luật đại cương	2	1.5	0.5	0		
	318 2 8187	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành	2	1	1	0		
	319 3 8150	Địa lý Việt Nam	3	3	0	0		
	318 3 8146	Kinh tế du lịch	3	3	0	0	318 2 8016	
	318 2 8147	Tổng quan ngành lưu trú	2	2	0	0	318 2 8016	
		Học phần tự chọn:						
	001 0 1267	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	0	(1)		
	331 2 8102	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	2	0	0		
	318 2 8125	Thị trường du lịch	2	2	0	0	318 2 8016	
Tổng số tín chỉ trong học kỳ :			18	16.5	1.5	0		
4	212 2 8903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	0	213 2 8901	
	318 4 8154	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	4	2	2	0	318 2 8016	Tiếng Anh
	317 2 8022	Tiếng Việt thực hành	2	2	0	0		
	318 3 8137	Phong tục, tập quán và lễ hội Việt Nam	3	3	0	0	317 3 8001	
	318 2 8142	Thực tế chuyên môn 1	2	0	2	0		
	318 3 8138	Văn hóa Champa	3	3	0	0		
	318 3 8159	Tiếng Anh chuyên ngành 1	3	3	0	0		
		Học phần tự chọn:						
	318 3 8127	Văn hóa biển đảo ở Việt Nam	3	3	0	0		
001 0 1268	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	0	(1)			
Tổng số tín chỉ trong học kỳ :			22	18	4	0		

HỌC KỲ	Mã học phần			TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ				Học phần h.trước/t.quyết	Ghi chú	
					TC	LT	TH				
5	212	2	8904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	0	212 2 8903		
	318	3	8152	Marketing du lịch	3	2	1	0	318 2 8016		
	318	3	8136	Tín ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam	3	3	0	0	212 3 8902		
	318	3	8156	Nghiep vụ khách sạn	3	2	1	0			
	318	2	8160	Tiếng Anh chuyên ngành 2	2	2	0	0			
	318	2	8143	Kiến tập chuyên môn	2	0	2	0			
	318	2	8155	Tổ chức sự kiện	2	1	1	0			
		Học phần tự chọn:									
318	3	8126	Các nền VM thời cổ trung đại trên đất nước Việt Nam	3	3	0	0				
Tổng số tín chỉ trong học kỳ :					20	15	5	0			
6	213	2	8002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	0	212 2 8904		
	318	3	8141	Lịch sử chủ quyền lãnh thổ Việt Nam	3	3	0	0			
	318	2	8144	Thanh toán quốc tế	2	2	0	0			
	318	3	8153	Quản trị kinh doanh lữ hành	3	3	0	0			
	318	2	8139	Văn hóa du lịch	2	2	0	0	318 2 8016		
	318	2	8135	Lịch sử kiến trúc Việt Nam	2	2	0	0			
	318	2	8151	Thực tế chuyên môn 2	2	0	2	0			
		Học phần tự chọn:									
318	3	8124	Nghiep vụ điều hành tour	3	3	0	0				
319	3	8121	Du lịch sinh thái	3	3	0	0				
Tổng số tín chỉ trong học kỳ :					22	20	2	0			
7	317	3	8117	Tiếp xúc văn hóa Đông - Tây ở Việt Nam	3	3	0	0	318 2 8013		
	318	2	8145	Phát triển du lịch bền vững	2	2	0	0			
	318	2	8157	Hệ thống chính trị và các văn bản pháp luật liên quan đến du lịch	2	2	0	0			
	318	2	8119	Quy hoạch du lịch	2	2	0	0	319 3 8150		
	316	2	8114	Lịch sử âm nhạc Việt Nam	2	2	0	0			
		Học phần tự chọn:									
	318	3	8070	Lịch sử tư tưởng phương Đông	3	3	0	0	318 3 8015		
	318	3	8161	Văn hóa làng xã	3	3	0	0			
319	3	8128	Địa danh học và địa danh Việt Nam	3	3	0	0				
Tổng số tín chỉ trong học kỳ :					20	20	0	0			
8	303	3	8047	Thực tập tốt nghiệp	3	0	3	0			
		Học phần tự chọn:									
	318	3	8123	Thống kê ứng dụng trong du lịch	3	3	0	0			
	317	3	8004	Lịch sử văn học Việt Nam	3	3	0	0			
	303	6	8067	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	6	0			
Tổng số tín chỉ trong học kỳ :					15	6	9	0			

Ghi chú:

- Phải tích lũy tối thiểu **130 tín chỉ**, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích lũy toàn khóa học).
- Học phần tiên quyết là Học phần có gấn dấu *.

PH. TRƯỞNG KHOA


Trưởng Trung Phươg

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang